TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Năm

2. Ông Trịnh Thế Phương Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh D, sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Ngọc T trình bày: Bà và ông Lê Thanh D tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2006. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Long An ngày 21/8/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông D không lo làm phụ giúp kinh tế gia đình. Ông bà thường xuyên gây cãi làm cho tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Hậu quả ông bà đã không còn sống chung 02

năm nay. Nay bà T nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không còn sống chung nên bà yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày: 19/11/2006 và Lê Quốc T, sinh ngày: 02/10/2009, hiện nay đang do bà T nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Thanh D không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không hợp tác nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông D vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà T yêu cầu ly hôn là phù hợp. Về con chung giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng; Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Lê Thanh D có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn, ông D đang cư trú tại ấp 3, xã M, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Huỳnh Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông D theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T cho rằng giữa bà và ông D đã xảy ra mâu thuẫn do ông D không phụ lo kiếm tiền cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý

vụ án cùng các tài liệu bà T cung cấp gồm đơn khởi kiện có thể hiện rõ lời trình bày của bà T về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông D không có ý kiến hay phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà T và ông D đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hậu quả bà T và ông D không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án tiến hành hòa giải cho ông bà trở về đoàn tụ, song ông D không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông D cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Bà T vắng mặt vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà T và ông D không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Hiện còn nhỏ và đang do bà T nuôi dưỡng, cháu Hân và cháu Thịnh có nguyện vọng được sống chung với bà T. Ông D không có yêu cầu được nuôi con cũng không có ý kiến phản đối việc bà T xin được nuôi con. Do đó giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà T xác định không có. Ông D không có lời trình bày.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc T đối với ông Lê Thanh D

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn với ông Lê Thanh D.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày: 19/11/2006 và Lê Quốc T, sinh ngày: 02/10/2009 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông D được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002923 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Huỳnh Thị Ngọc T không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ An
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương